

Câu 1: Chọn phát biểu đúng về dự án?	Đáp án đúng: Dự án là một nỗ lực tạm thời được tiến hành để tạo ra một sản phẩm hoặc dịch vụ duy nhất.
Câu 2: Một chuỗi các công việc nhằm tạo ra một sản phẩm hay dịch vụ duy nhất trong một thời hạn nào đó được mô tả đúng bởi thuật ngữ nào?	Đáp án đúng: Một dự án.
Câu 3: Quản lý dự án là:	Đáp án đúng: Khả năng quản lý và nỗ lực tạm thời để tạo ra một sản phẩm hay dịch vụ duy nhất với khoảng thời gian và ngân sách nhất định.
Câu 4: Yếu tố nào sau đây KHÔNG PHẢI là một trong các ràng buộc của quản lý dự án?	Đáp án đúng: Con người.
Câu 5: Yếu tố nào sau đây là yếu tố quyết định sự thành công của dự án?	Đáp án đúng: Con người.
Câu 6: Phát biểu nào sau đây là đặc trưng của phần mềm?	Đáp án đúng: Phần mềm sẽ thoái hóa theo thời gian.
Câu 7: Quản lý dự án phần mềm là:	Đáp án đúng: Khả năng quản lý và nỗ lực tạm thời để tạo ra một phần mềm duy nhất với khoảng thời gian và ngân sách nhất định.
Câu 8: Sắp xếp theo thứ tự hợp lý cho các nhóm quy trình trong quản lý dự án phần mềm:	Đáp án đúng: Khởi động, lập kế hoạch, thực hiện, theo dõi và giám sát, kết thúc.
Câu 9: Nhóm tiến trình nào sau đây của dự án phần mềm có khối lượng công việc ít nhất?	Đáp án đúng: Khởi động.
Câu 10: Một dự án chỉ được tiến hành khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nào sau đây?	Đáp án đúng: Mục tiêu, yêu cầu của khách hàng, ngân sách, giải pháp thực hiện, kết quả mong đợi.
Câu 11: Thứ tự đúng của các giai đoạn trong quy trình phát triển dự án phần mềm:	Đáp án đúng: Đặc tả, phân tích, thiết kế, thực hiện, phát hành.

Câu 12: Trong các bên có liên quan đến dự án phần mềm, bên nào có vai trò quan trọng nhất quyết định sự thành công của dự án?	Đáp án đúng: Người quản lý dự án.
Câu 13: Hoạt động nào sau đây KHÔNG PHẢI là một hoạt động đặc thù của người quản lý dự án?	Đáp án đúng: Kiểm soát công việc dự án.
Câu 14: Quản lý tích hợp là:	Đáp án đúng: Tích hợp 4 lĩnh vực hỗ trợ trong quản lý dự án và các tác động qua lại giữa chúng.
Câu 15: Phát triển điều lệ dự án thuộc nhóm quy trình nào?	Đáp án đúng: Khởi động dự án.
Câu 16: Khi nào người quản lý dự án nên được phân công quản lý dự án?	Đáp án đúng: Trong giai đoạn khởi động dự án.
Câu 17: Kế hoạch thực hiện dự án cung cấp cho việc xác định và kiểm soát những thay đổi.	Đáp án đúng: đường cơ sở.
Câu 18: Khi nào đề xuất thay đổi của các bên liên quan được thực hiện?	Đáp án đúng: Khi được phê duyệt.
Câu 19: là quá trình xem xét tất cả các đề xuất thay đổi, phê duyệt các đề xuất thay đổi và thực hiện các thay đổi.	Đáp án đúng: Quản lý thay đổi tích hợp.
Câu 20: Khái niệm nào gồm tất cả các giai đoạn phát triển của một dự án phần mềm?	Đáp án đúng: Chu kỳ sống.
Câu 21: Phạm vi dự án là:	Đáp án đúng: Những công việc cần phải thực hiện để dự án đạt được mục tiêu.
Câu 22: Quản lý phạm vi dự án là:	Đáp án đúng: Các quy trình xác định và kiểm soát những công việc của dự án và những công việc không thuộc dự án.
Câu 23: Chức năng chính của quản lý cấp cao trong quản lý phạm vi là:	Đáp án đúng: Phê duyệt các tác động của các yêu cầu thay đổi.

Câu 24: Tiêu chí quan trọng nào được nhắc đến trong báo cáo quản lý phạm vi?	Đáp án đúng: Hoàn tất.
Câu 25: Phạm vi dự án phần mềm KHÔNG đề cập đến:	Đáp án đúng: Thời gian và chi phí phát triển phần mềm.
Câu 26: Quản lý phạm vi dự án phần mềm KHÔNG bao gồm các hoạt động nào?	Đáp án đúng: Thiết kế và xây dựng phần mềm.
Câu 27: Chọn thứ tự đúng các bước thu thập yêu cầu phần mềm:	Đáp án đúng: Thu thập yêu cầu, phân tích yêu cầu, đặc tả yêu cầu, đánh giá yêu cầu.
Câu 28: Kỹ thuật thu thập yêu cầu phần mềm nào hiệu quả nhất nhưng cần rất nhiều thời gian để thực hiện?	Đáp án đúng: Phỏng vấn.
Câu 29: Kỹ thuật thu thập yêu cầu phần mềm nào dễ thực hiện và thông tin thu thập được sẽ khách quan và chính xác?	Đáp án đúng: Xem xét tài liệu.
Câu 30: Khuyết điểm của kỹ thuật thu thập yêu cầu phần mềm thông qua xem xét phần mềm hiện có là:	Đáp án đúng: Thông tin từ nhật ký có thể chưa cập nhật kịp thời.
Câu 31: Kỹ thuật ấn định công việc tạm thời được sử dụng để thu thập yêu cầu khi:	Đáp án đúng: Những hoạt động cần thu thập chưa diễn ra hoặc là những tình huống ngoại lệ.
Câu 32: Yếu tố nào sau đây KHÔNG PHẢI là đầu vào của hoạt động xây dựng WBS của dự án phần mềm?	Đáp án đúng: Báo cáo nghiên cứu khả thi.
Câu 33: Đặc trưng chính của WBS là:	Đáp án đúng: Có hướng đi từ trên xuống.
Câu 34: Yếu tố nào sau đây KHÔNG PHẢI là đặc trưng của WBS?	Đáp án đúng: Có hướng đi từ dưới lên.
Câu 35: Work Breakdown Structure – WBS là:	Đáp án đúng: Sự phân chia các hoạt động của một dự án.
Câu 36: Những nguồn lực cơ bản cần hoạch định ngân sách là:	Đáp án đúng: Vật lực và nguồn nhân lực.

Câu 37: Trình tự các bước xây dựng kế hoạch dự án là:	Đáp án đúng: Lập WBS → ước lượng → lập lịch biểu.
Câu 38: Chọn thứ tự đúng của các bước trong nhóm quy trình lập kế hoạch dự án:	Đáp án đúng: Lập WBS, ước lượng, lập kế hoạch tiến độ.
Câu 39: Giải pháp tốt nhất để ngăn ngừa sự thay đổi kế hoạch dự án là:	Đáp án đúng: Lập kế hoạch chính xác.
Câu 40: Mục đích của lập kế hoạch dự án phần mềm là:	Đáp án đúng: Xác định kích thước, thời gian và chi phí thực hiện dự án.
Câu 41: Lịch trình thực hiện dự án được thể hiện trong:	Đáp án đúng: Kế hoạch tiến độ dự án.
Câu 42: Chọn kiểu quan hệ phụ thuộc nhiệm vụ cho hoạt động: “Lập trình phải tiến hành trước khi kiểm thử”:	Đáp án đúng: Logic.
Câu 43: Loại quan hệ nào biểu diễn sự bắt đầu của một công việc phụ thuộc vào sự kết thúc của một công việc khác?	Đáp án đúng: Finish-to-Start (FS).
Câu 44: Loại quan hệ nào biểu diễn sự kết thúc của một công việc phụ thuộc vào sự kết thúc của một công việc khác?	Đáp án đúng: Finish-to-Finish (FF).
Câu 45: Giả sử A là hoạt động phân tích, B là hoạt động thiết kế. Khi đó quan hệ phụ thuộc nhiệm vụ giữa A và B là:	Đáp án đúng: Finish to start (FS).
Câu 46: Yếu tố nào sau đây KHÔNG PHẢI là đầu vào của quá trình lập kế hoạch là:	Đáp án đúng: Chi phí thực hiện từng công việc.
Câu 47: Để tính tiến độ dự án bằng phương pháp sơ đồ mạng công việc, chúng ta cần xác định bao nhiêu mốc thời gian trên từng công việc?	Đáp án đúng: 4
Câu 48: Sơ đồ Gantt...	Đáp án đúng: Trình bày toàn bộ các hoạt động của dự án ở dạng timeline.
Câu 49: Kết quả của ước lượng là đầu vào của nhóm tiến trình nào sau đây?	Đáp án đúng: Lập kế hoạch.

Câu 50: Ước lượng phần mềm trong giai đoạn nào sau đây sẽ có sai số nhiều nhất?	Đáp án đúng: Định nghĩa.
Câu 51: Ước lượng phần mềm được thực hiện ngay sau hoạt động quản lý dự án nào?	Đáp án đúng: Tạo WBS.
Câu 52: Chọn thứ tự đúng của ước lượng phần mềm:	Đáp án đúng: Ước lượng kích thước → Ước lượng nỗ lực → Ước lượng lịch biểu → Ước lượng chi phí.
Câu 53: Đầu vào của ước lượng kích thước phần mềm là:	Đáp án đúng: Báo cáo phạm vi.
Câu 54: Phương pháp ước lượng nỗ lực COCOMO sử dụng đơn vị số dòng mã lệnh nào?	Đáp án đúng: Hàng ngàn.
Câu 55: Phương pháp nào sau đây KHÔNG PHẢI là phương pháp ước lượng?	Đáp án đúng: Brainstorming.
Câu 56: Phương pháp ước lượng nào sau đây có ưu điểm là thường giành được hợp đồng?	Đáp án đúng: Trả giá để thắng.
Câu 57: Phương pháp nào sau đây là phương pháp ước lượng theo công thức?	Đáp án đúng: Điểm chức năng.
Câu 58: Phương pháp nào sau đây KHÔNG PHẢI là phương pháp ước lượng theo công thức?	Đáp án đúng: Tương tự.
Câu 59: Phương pháp ước lượng nào sau đây có ưu điểm là có độ chính xác cao?	Đáp án đúng: Từ dưới lên.
Câu 60: Thành phần nào sau đây KHÔNG PHẢI là đầu vào của phương pháp ước lượng điểm chức năng?	Đáp án đúng: Trả giá để thắng.
Câu 61: Phương pháp ước lượng điểm chức năng sử dụng bao nhiêu loại dữ liệu đầu vào?	Đáp án đúng: 5
Câu 62: Chi phí thực hiện phương pháp ước lượng tương tự là:	Đáp án đúng: Thấp.

Câu 63: Phương pháp ước lượng từ dưới lên có độ chính xác như thế nào?	Đáp án đúng: Cao.
Câu 64: Thành phần nào sau đây KHÔNG PHẢI là đầu vào của phương pháp ước lượng điểm trường hợp sử dụng?	Đáp án đúng: Câu truy vấn.
Câu 65: Phương pháp ước lượng điểm trường hợp sử dụng cần bao nhiêu loại dữ liệu đầu vào?	Đáp án đúng: 4
Câu 66: Trong phương pháp ước lượng điểm trường hợp sử dụng, giá trị của tham số C1 của biểu thức tính yếu tố phức tạp kỹ thuật (TCF) có giá trị là:	Đáp án đúng: 0,65
Câu 67: Trong phương pháp ước lượng điểm trường hợp sử dụng, giá trị của tham số C2 của biểu thức tính yếu tố phức tạp kỹ thuật (TCF) có giá trị là:	Đáp án đúng: 0,01
Câu 68: Trong phương pháp ước lượng điểm trường hợp sử dụng, thuật ngữ UUCP là:	Đáp án đúng: Unadjusted use case point.
Câu 69: Trong phương pháp ước lượng điểm trường hợp sử dụng, yếu tố nào sau đây KHÔNG PHẢI là yếu tố phức tạp môi trường?	Đáp án đúng: Đội dự án quen thuộc với UML.
Câu 70: Trong phương pháp ước lượng điểm trường hợp sử dụng, giá trị của tham số C1 của biểu thức tính yếu tố phức tạp môi trường (EF) có giá trị là:	Đáp án đúng: 1,4
Câu 71: Trong phương pháp ước lượng điểm trường hợp sử dụng, giá trị của tham số C2 của biểu thức tính yếu tố phức tạp môi trường (EF) có giá trị là:	Đáp án đúng: -0,03
Câu 72: Trong ước lượng phần mềm, phương pháp ước lượng từ dưới lên (bottom-up) cho rằng:	Đáp án đúng: Chi phí sẽ được ước lượng chi tiết dựa vào các công việc trong dự án.
Câu 73: Loại chi phí nào sau đây KHÔNG làm ảnh hưởng đến chất lượng của dự án?	Đáp án đúng: Di chuyển phần mềm.

Câu 74: Nhóm guy trình quản lý dự án nào được lập đi lập lại trong suốt vòng đời dự án?	Đáp án đúng: Lập kế hoạch, thực hiện, kiểm soát.
Câu 75: Người quản lý dự án cần kiểm tra tiến độ dự án khi nào?	Đáp án đúng: Trong suốt các giai đoạn thực hiện dự án.
Câu 76: Cách ước lượng tỉ lệ phần trăm hoàn thành cho các công việc dự án KHÔNG theo quy ước là:	Đáp án đúng: Ước lượng 40-60.
Câu 77: Chọn công thức tính phương sai về lịch biểu:	Đáp án đúng: $SV = BCWP - BCWS$.
Câu 78: Khi phân tích giá trị thu được của dự án và biểu diễn trạng thái của dự án bằng biểu đồ thì số khả năng của trạng thái là:	Đáp án đúng: 6
Câu 79: Trong phân tích giá trị thu được, giá trị của CV và SV đều dương khi:	Đáp án đúng: Giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành lớn hơn chi phí thực tế và chi phí thực tế nhỏ hơn chi phí theo kế hoạch.
Câu 80: Phân tích giá trị thu được, giá trị của CV dương và SV âm:	Đáp án đúng: Giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành lớn hơn chi phí thực tế nhưng nhỏ hơn chi phí theo kế hoạch.
Câu 81: Trong phân tích giá trị thu được, giá trị của CV âm và SV dương:	Đáp án đúng: Giá trị khối lượng công việc hoàn thành nhỏ hơn chi phí thực tế nhưng lớn hơn chi phí theo kế hoạch.
Câu 82: Chọn công thức tính chỉ số thực hiện về chi phí (Schedule performance index):	Đáp án đúng: $SPI = BCWP / BCWS$.
Câu 83: Một dự án phát triển phần mềm ước tính hoàn tất trong 6 tháng với chi phí 10.000\$. Khi dự án còn 2 tháng nữa sẽ kết thúc, 55% công việc của dự án đã hoàn tất, 7.000\$ đã dùng cho các công việc. Phương sai lịch biểu (SV) là:	Đáp án đúng: -1.160\$.
Câu 84: Một dự án phần mềm mới có thể đem lại lợi nhuận cho tổ chức hoặc sẽ bán không được. Điều đó được xếp vào loại rủi ro gì?	Đáp án đúng: Rủi ro về thị trường.

Câu 85: Xếp loại rủi ro cho tình huống: Tổ chức có thể không đủ khả năng về kinh phí để thực hiện dự án phần mềm?	Đáp án đúng: Rủi ro về tài chính.
Câu 86: Yếu tố nào sau đây KHÔNG mang đến các rủi ro về kỹ thuật đối với dự án phần mềm?	Đáp án đúng: Sự hiểu biết về kỹ thuật.
Câu 87: Nhân tố nào sau đây là rủi ro về nhân sự?	Đáp án đúng: Thành viên rời bỏ nhóm dự án.
Câu 88: Quản lý rủi ro được thực hiện ở nhóm tiến trình nào của quản lý dự án?	Đáp án đúng: Kiểm soát.
Câu 89: Hoạt động nào sau đây KHÔNG thuộc về quản lý rủi ro dự án?	Đáp án đúng: Đánh giá tiến độ thực hiện dự án.
Câu 90: Các rủi ro được sắp xếp theo yếu tố nào sau đây?	Đáp án đúng: Xác suất xảy ra và mức độ tác động.
Câu 91: Quản lý rủi ro có thể được tích hợp vào quy trình phát triển phần mềm nào sau đây:	Đáp án đúng: Mô hình xoắn ốc.
Câu 92: Chọn yếu tố KHÔNG PHẢI là nguồn gốc của rủi ro trong các dự án phần mềm:	Đáp án đúng: Sự hiểu biết về kỹ thuật của người dùng.
Câu 93: Chiến lược nào sau đây KHÔNG được dùng để ứng phó với các rủi ro?	Đáp án đúng: Không chấp nhận.
Câu 94: Trong cấu trúc của tổ chức nào sau đây, người quản lý dự án có quyền lực cao nhất?	Đáp án đúng: Tổ chức theo dự án.
Câu 95: Phát biểu đúng về quản lý nguồn nhân lực:	Đáp án đúng: Là tất cả các hoạt động của một tổ chức để thu hút, xây dựng, phát triển, sử dụng, đánh giá, bảo toàn và giữ gìn một lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu công việc.
Câu 96: Đối tượng của quản lý nguồn nhân lực là:	Đáp án đúng: Người lao động trong tổ chức và các vấn đề liên quan đến họ.

Câu 97: Quản lý nhân sự dự án là:	Đáp án đúng: Hoạch định, thu nhận, huấn luyện và sử dụng nhân viên và trả lương.
Câu 98: Quy trình quản lý nhân sự dự án là:	Đáp án đúng: Hoạch định tài nguyên nhân sự, thu nhận nhân viên và quản lý đội dự án và phát triển kỹ năng.
Câu 99: Chọn thứ tự đúng của quy trình quản lý nhân sự:	Đáp án đúng: Hoạch định, thu nhận, phát triển kỹ năng và quản lý đội.
Câu 100: Chức năng nào chú trọng nâng cao năng lực của đội dự án và đảm bảo cho các thành viên trong đội có các kỹ năng cần thiết?	Đáp án đúng: Phát triển.
Câu 101: Kích thích và động viên nhân viên thuộc về nhóm chức năng nào của quản lý nguồn nhân lực?	Đáp án đúng: Quản lý.
Câu 102: Trong tháp nhu cầu của Maslow, nhu cầu nằm đỉnh tháp là:	Đáp án đúng: Nhu cầu tự hoàn thiện mình.
Câu 103: Trong tháp nhu cầu của Maslow, nhu cầu duy trì sự tồn tại tự nhiên của cơ thể là nhu cầu nào?	Đáp án đúng: Nhu cầu sinh lý.
Câu 104: Phát biểu nào sau đây KHÔNG PHẢI là đặc trưng của dự án?	Đáp án đúng: Có nhiều mục đích khác nhau.
Câu 105: Chọn ba đặc trưng quan trọng của dự án:	Đáp án đúng: Phạm vi, thời gian và chi phí.
Câu 106: Chọn thứ tự quản lý từ tổng quát đến cụ thể của các lĩnh vực sau:	Đáp án đúng: Quản lý → Quản lý dự án → Quản lý dự án phần mềm.
Câu 107: Nhóm quy trình nào sau đây của dự án phần mềm có khối lượng công việc nhiều nhất?	Đáp án đúng: Thực hiện.
Câu 108: Theo thống kê của Chaos, tỉ lệ thành công của các dự án phần mềm trong thập niên qua:	Đáp án đúng: Có xu hướng tăng.

Câu 109: Các đặc tính nào được xem là tiêu chuẩn để tuyển chọn người quản lý dự án?	Đáp án đúng: Uy tín, nhạy bén, tác phong lãnh đạo và quản lý, khả năng chế ngự áp lực.
Câu 110: Ai chịu trách nhiệm quản lý tích hợp dự án?	Đáp án đúng: Người quản lý dự án.
Câu 111: Tài liệu nào sau đây có thông tin bổ nhiệm người quản lý dự án?	Đáp án đúng: Điều lệ dự án.
Câu 112: Kiểm soát tiến độ nằm ở nhóm quy trình nào của quản lý dự án?	Đáp án đúng: Theo dõi và giám sát.
Câu 113: Phạm vi dự án phần mềm đề cập đến:	Đáp án đúng: Các quá trình và công việc liên quan đến tạo ra sản phẩm phần mềm.
Câu 114: Chọn thứ tự đúng các bước quản lý phạm vi dự án:	Đáp án đúng: Thu thập yêu cầu, xác định phạm vi, tạo cấu trúc WBS, xác nhận và kiểm soát phạm vi.
Câu 115: Kỹ thuật thu thập yêu cầu phần mềm nào có thể thu thập nhanh các thông tin và ít chi phí nhưng cần nhiều thời gian để chuẩn bị?	Đáp án đúng: Họp nhóm.
Câu 116: Người quản lý dự án nên thực hiện hoạt động gì để xác định được tất cả các công việc của dự án?	Đáp án đúng: Lập cấu trúc phân chia công việc.
Câu 117: Cách phân chia nào sau đây KHÔNG mô tả phương pháp phân chia công việc của WBS?	Đáp án đúng: Phân chia cho đến khi còn ý nghĩa.
Câu 118: Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng ước lượng phần mềm có sai số khoảng:	Đáp án đúng: 30%
Câu 119: Phương pháp nào sau đây là phương pháp ước lượng nỗ lực:	Đáp án đúng: COCOMO
Câu 120: Phương pháp ước lượng nào sau đây có ưu điểm là KHÔNG ước lượng quá mức kinh phí?	Đáp án đúng: Quy tắc Parkinson.

Câu 121: Chọn thứ tự đúng của các bước ước lượng điểm chức năng:	Đáp án đúng: Tính điểm chức năng, đánh giá yếu tố phức tạp kỹ thuật, tính điểm chức năng điều chỉnh.
Câu 122: Trong phương pháp ước lượng điểm chức năng, yếu tố phức tạp kỹ thuật (TCF) có miền giá trị từ:	Đáp án đúng: Từ 0,65 đến 1,35.
Câu 123: Chọn thứ tự đúng của các bước ước lượng điểm trường hợp sử dụng:	Đáp án đúng: Tính điểm trường hợp sử dụng, đánh giá yếu tố phức tạp kỹ thuật và môi trường, tính điểm trường hợp sử dụng điều chỉnh.
Câu 124: Trong phương pháp ước lượng điểm trường hợp sử dụng, yếu tố nào sau đây KHÔNG PHẢI là yếu tố phức tạp kỹ thuật?	Đáp án đúng: Ngôn ngữ lập trình có độ khó cao.
Câu 125: Trong phương pháp ước lượng điểm trường hợp sử dụng, thuật ngữ UAW là:	Đáp án đúng: Unadjusted actor weight.
Câu 126: Phát biểu nào sau đây mô tả chính xác phương pháp ước lượng từ dưới lên?	Đáp án đúng: Phương pháp đòi hỏi người lập kế hoạch phải sử dụng càng nhiều chi tiết càng tốt nhằm phân chia dự án thành các gói công việc đủ nhỏ để cho phép ước tính chi phí chính xác.
Câu 127: Sau khi ước lượng kích thước phần mềm bằng phương pháp điểm chức năng, ước lượng nỗ lực của dự án sẽ được tính theo phương pháp nào?	Đáp án đúng: Xác định số giờ làm việc cho mỗi điểm trường hợp sử dụng.
Câu 128: Kế hoạch tiến độ dự án phải thể hiện đầy đủ các công việc trong:	Đáp án đúng: WBS của dự án.
Câu 129: Mối quan hệ của ba hạng mục công việc khi xây một tòa nhà bao gồm đổ móng, xây tường và lắp máy là:	Đáp án đúng: Logic.
Câu 130: Loại quan hệ nào biểu diễn sự phụ thuộc giữa công việc kiểm thử đơn vị chỉ có thể hoàn thành sau khi công việc viết mã lệnh đã hoàn thành?	Đáp án đúng: Finish-to-Finish (FF).

Câu 131: Giả sử A là hoạt động thu thập yêu cầu phần mềm, B là hoạt động phân tích yêu cầu phần mềm. Khi đó quan hệ phụ thuộc nhiệm vụ giữa A và B là gì khi hai công việc này cùng thực hiện?	Đáp án đúng: Start to start (SS).
Câu 132: Phương pháp nào sau đây KHÔNG hỗ trợ lập kế hoạch tiến độ dự án:	Đáp án đúng: COCOMO.
Câu 133: Chọn thuật ngữ tương ứng với phát biểu "đường dài nhất đi từ đỉnh bắt đầu đến đỉnh kết thúc của sơ đồ mạng công việc":	Đáp án đúng: Đường găng.
Câu 134: Công cụ phổ biến nhất để thiết lập sơ đồ Gantt là:	Đáp án đúng: Microsoft Project.
Câu 135: Chọn công thức tính phương sai về chi phí:	Đáp án đúng: $CV = BCWP - ACWP$.
Câu 136: Trong phân tích giá trị thu được, giá trị của CV và SV đều âm khi:	Đáp án đúng: Giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành nhỏ hơn chi phí thực tế và chi phí thực tế nhỏ hơn chi phí theo kế hoạch.
Câu 137: Chọn công thức tính chỉ số thực hiện về chi phí (Cost performance index):	Đáp án đúng: $CPI = BCWP / ACWP$.
Câu 138: Một dự án phát triển phần mềm ước tính hoàn tất trong 2 tháng với chi phí 40.000\$. Khi dự án còn 1 tháng để kết thúc, 60% công việc của dự án đã hoàn tất, 27.000\$ đã dùng cho các công việc. Phương sai chi phí (CV) là:	Đáp án đúng: -3.000\$.
Câu 139: Chỉ số thực hiện về chi phí có giá trị lớn hơn 1 khi:	Đáp án đúng: Chi phí thực hiện công việc nhỏ hơn chi phí theo kế hoạch.
Câu 140: .Chọn phát biểu đúng về quản lý rủi ro:	Đáp án đúng: Quản lý rủi ro là việc dự đoán, phát hiện, phân tích, xử lý và kiểm soát rủi ro.
Câu 141: Người quản lý dự án phần mềm sẽ đưa những rủi ro nào vào kế hoạch quản lý rủi ro?	Đáp án đúng: Các rủi ro có nguy cơ cao.

Câu 142: Đánh giá rủi ro và giám sát quá trình thực hiện dự án sẽ luôn song hành để:	Đáp án đúng: Xác định lại các rủi ro cần quản lý.
Câu 143: Chọn quy trình đúng trong kiểm soát rủi ro:	Đáp án đúng: Nhận diện → phân tích → xử lý.
Câu 144: Lập kế hoạch khắc phục tác hại khi rủi ro xảy ra là hành động của chiến lược ứng phó rủi ro nào sau đây?	Đáp án đúng: Chấp nhận.
Câu 145: Chọn thứ tự đúng cho các bước trong quản lý nhân lực dự án:	Đáp án đúng: Hoạch định, thu nhận, phát triển và quản lý đội dự án.
Câu 146: Chức năng nào chú trọng đến vấn đề đảm bảo đủ số lượng nhân viên với các phẩm chất phù hợp với công việc?	Đáp án đúng: Hoạch định.
Câu 147: Các hoạt động như phỏng vấn và trắc nghiệm trong quá trình tuyển dụng nhân viên thuộc chức năng nào của quản lý nguồn nhân lực?	Đáp án đúng: Thu nhận.
Câu 148: Trong tháp nhu cầu của Maslow, nhu cầu nằm ở đáy tháp là:	Đáp án đúng: Nhu cầu sinh lý.
Câu 149: Trong tháp nhu cầu của Maslow, con người sẽ có những phản ứng lại đối với những dấu hiệu nguy hiểm từ đó họ sẽ phát sinh nhu cầu nào?	Đáp án đúng: Nhu cầu an toàn.